

Số: **331/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 01 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đỗ T; Sinh năm 1987;

Chị Nguyễn V; Sinh năm 1989;

Cùng cư trú: Tổ dân phố số 1, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tình cảm: anh Đỗ T và chị Nguyễn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2014 tại UBND phường P, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Hai anh chị mặc dù sống chung nhưng đã ly thân. Vợ chồng hai anh chị đã cùng trao đổi để hòa giải nhưng không có kết quả. Nay hai anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Đỗ T và chị Nguyễn V có một con chung là Đỗ M sinh 02/02/2016. Sau khi ly hôn hai anh chị thỏa thuận: giao cháu Đỗ M cho chị Nguyễn V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng: Anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000/tháng kể từ 09/2020, cho đến khi cháu Đỗ M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: anh Đỗ T và chị Nguyễn V không có tài sản chung và nợ chung.

[4]. Về lệ phí: anh Đỗ T và chị Nguyễn V mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Việc thỏa thuận về án phí là đúng quy định nên được chấp nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ T và chị Nguyễn V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Đỗ T và chị Nguyễn V có một con chung là Đỗ M sinh ngày 02/02/2016. Giao cháu Đỗ M cho chị Nguyễn V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000/tháng kể từ 09/2020 cho đến khi cháu Đỗ M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.
- Về tài sản chung và công nợ: Anh Đỗ T và chị Nguyễn V không có tài sản chung và nợ chung.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ T và chị Nguyễn V mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh T, chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003764 ngày 17/08/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường P (Số: 139/2014)
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH LOAN